

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.13-CS
	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long	Ngày ban hành / /2026

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Đại úy Trần Lê Trần Bắc	Trung tá Võ Trường An	Thiếu tướng Nguyễn Thanh Hải
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Đội trưởng	Phó Trưởng phòng	Giám đốc



QUY TRÌNH

Mã hiệu
QT.TCCB.13-CS

Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long

Ngày ban hành
/ /2026

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.13-CS
	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long	Ngày ban hành / /2026

--	--	--	--	--

1. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho việc xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- TNTKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- Phòng TCCB: Phòng Tổ chức cán bộ.
- Cục TCCB: Cục Tổ chức cán bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	1. Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.13-CS
	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long	Ngày ban hành / /2026

	về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2011/NĐ-CP và Nghị định số 209/2025/NĐ-CP; 2. Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ; 3. Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng; 4. Thông tư số 10/2026/TT-BCA ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công an quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương.
5.2	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC
	1. Đối tượng áp dụng Cán bộ, chiến sĩ quy định tại khoản 1 Điều 7a Nghị định số 159/2006/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2011/NĐ-CP và Nghị định số 209/2025/NĐ-CP, cụ thể: Cán bộ, chiến sĩ tham gia lực lượng Công an nhân dân từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân, gồm cả thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân hoặc làm công tác cơ yếu sau đó chuyển sang Công an nhân dân, hiện không thuộc diện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hằng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000. b) Thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang điều trị tại

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.13-CS
	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long	Ngày ban hành / /2026

	các Trung tâm Điều dưỡng thương binh hoặc từ Trung tâm Điều dưỡng thương binh đã về gia đình trước ngày 01 tháng 04 năm 2000; c) Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức công an rồi thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995; đã có quyết định chuyển ngành trước ngày 01 tháng 01 năm 2000 nhưng không thực hiện được hoặc đã về địa phương mà chưa được giải quyết chế độ thôi việc, xuất ngũ; d) Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân xuất ngũ, thôi việc đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế sau khi về nước đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000. <i>Các đối tượng nêu trên trước khi nghỉ công tác thuộc biên chế Công an nhân dân tại Công an tỉnh Vĩnh Long cũ, Công an tỉnh Trà Vinh cũ và Công an tỉnh Bến Tre cũ.</i> 2. Đối tượng không áp dụng a) Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; b) Vi phạm pháp luật đang chấp hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích; c) Xuất cảnh trái phép, đang định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên bố là mất tích; d) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp; cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ hưu trí		
	- Bản khai cá nhân (Mẫu 01);	X	
	- Bản quá trình công tác để giải quyết chế độ hưu trí (Mẫu số 05);	X	X

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.13-CS
	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long	Ngày ban hành / /2026

- Một hoặc một số giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan tổ chức Công an đơn vị, địa phương) làm căn cứ xét duyệt phải đủ yếu tố xác định được thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, viên chức công an) và diễn biến tiền lương của 05 năm cuối trước khi xuất ngũ, thôi việc, cụ thể: + Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch quân nhân hoặc lý lịch đảng viên hoặc sổ bảo hiểm xã hội. + Quyết định thôi việc, xuất ngũ, chuyển ngành, chuyển sang Đoàn điều dưỡng thương binh; bản khai quá trình đóng bảo hiểm xã hội hoặc quyết định giải quyết chế độ xuất ngũ, thôi việc. + Các giấy tờ liên quan khác chứng minh được quá trình công tác trong Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân hoặc làm công tác cơ yếu) và diễn biến tiền lương như: quyết định tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương; giấy chiêu sinh vào học tại các trường Công an nhân dân; quyết định nhập ngũ; quyết định chuyển ngành; danh sách cán bộ; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật, giấy chứng nhận thương binh. + Trường hợp không còn giấy tờ để xác định được thời gian công tác trong Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân hoặc làm công tác cơ yếu) thì phải có xác nhận của đơn vị cấp Cục hoặc Công an tỉnh, thành phố (Công an cấp tỉnh) trước khi cán bộ, chiến sĩ xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc đi lao động hợp tác quốc tế (trường hợp đơn vị công tác của cán bộ, chiến sĩ đã giải thể hoặc tách ra thành nhiều đơn vị thì do đơn vị quản lý cấp trên theo thẩm quyền quản lý hồ sơ xác nhận). Giấy xác nhận phải đầy đủ các nội dung để xác định thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân (hoặc	X	X
--	---	---

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.13-CS
	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long	Ngày ban hành / /2026

	Quân đội nhân dân hoặc làm công tác cơ yếu) và diễn biến tiền lương làm căn cứ tính lương hưu cho đối tượng. + Huân chương, Huy chương và các hình thức khen thưởng khác có liên quan đến việc xác định quá trình công tác để được tính hưởng chế độ;		
5.3.2	Hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ một lần bao gồm:		
	- Bản khai thân nhân (Mẫu số 06)	X	
	- Một hoặc một số giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan quy định tại Mục 5.3.1	X	X
	- Giấy chứng tử hoặc báo tử.	X	X
5.4	Số lượng hồ sơ		
	02 (hai) bộ		
5.5	Thời hạn giải quyết		
	07 ngày kể từ ngày Công an tỉnh nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả		
	1. Tiếp nhận hồ sơ - Công an cấp xã nơi thường trú tiếp nhận hồ sơ từ đối tượng hoặc thân nhân đối tượng. - Công an tỉnh (do Phòng TCCB) tiếp nhận hồ sơ từ Công an cấp xã. - Cục TCCB tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Công an tỉnh. 2. Trả kết quả Công an tỉnh (do Phòng TCCB) gửi Quyết định giải quyết của Cục TCCB đến cá nhân hoặc thân nhân và hướng dẫn liên hệ Phòng Hậu cần để nhận chế độ; liên hệ chính quyền địa phương để thực hiện chế độ BHYT (nếu có) và các chế độ		

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.13-CS
	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long	Ngày ban hành / /2026

	khác theo quy định.			
5.7	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả			
	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết)			
5.8	Lệ phí			
	Không			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định; nộp hồ sơ cho Công an cấp xã nơi cư trú.	Cá nhân hoặc thân nhân	Giờ hành chính	Theo Mục 5.3.1 và Mục 5.3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Công an cấp xã chuyển đến, tổng hợp các tài liệu báo cáo về Công an tỉnh.	Công an cấp xã thẩm tra, xác minh	Giờ hành chính	Theo Mục 5.3.1 và Mục 5.3.2
B4	Phòng TCCB tiếp nhận hồ sơ từ Công an cấp xã: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tham mưu văn bản (Mẫu 02) kèm theo danh sách (Mẫu 02-A; Mẫu 02-B) cho Lãnh đạo Công an tỉnh đề nghị Cục TCCB giải quyết chế độ theo thẩm quyền. - Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, thiếu thủ tục thì hướng dẫn Công an cấp xã, phường bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì có văn bản trả lời và	Phòng TCCB	Giờ hành chính	Theo mục 5.3

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.13-CS
	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh Vĩnh Long	Ngày ban hành / /2026

	gửi lại hồ sơ cho Công an cấp xã, phường để chuyển cho đối tượng hoặc thân nhân đối tượng. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng cần phải làm rõ một số nội dung thì tổ chức thẩm tra, xác minh. Khi có kết quả thì thực hiện theo các trường hợp trên.			
B5	Tiếp nhận hồ sơ giải quyết từ Cục TCCB, gửi Quyết định cho đối tượng, thân nhân đối tượng, Phòng Hậu cần và Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long để thực hiện các chế độ theo quy định	Phòng TCCB	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01	Bản khai cá nhân
2	Mẫu 02	Công văn đề nghị giải quyết chế độ
3	Mẫu 02-A	Danh sách đề nghị giải quyết chế độ hưu trí
4	Mẫu 02-B	Danh sách đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần
5	Mẫu 03	Giấy giới thiệu chi trả lương hưu
6	Mẫu 04	Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí
7	Mẫu 05	Bản quá trình công tác để giải quyết chế độ hưu trí
8	Mẫu 06	Bản khai thân nhân
9	Mẫu 07	Quyết định về việc hưởng trợ cấp 1 lần
10	Mẫu 08	Giấy xác nhận quá trình công tác trong Công an nhân dân

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Phòng TCCB lưu một bộ hồ sơ theo quy định tại Mục 5.3 và kết quả giải quyết của Cục TCCB.